

Bản án số: 86/2022/HS-PT
Ngày 30/3/2022

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sâm

- *Các Thẩm phán:* Ông Văn Công Dân

Bà Đinh Thị Tuyết

- *Thư ký phiên tòa:* Bé Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo Lâm Văn Th1 và 06 đồng bọn, do các bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

*** *Các bị cáo kháng cáo:***

1. Họ và tên: Lâm Văn Th1; Sinh năm: 1999, tại: tỉnh Đắk Lắk;
Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 11, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề Ng: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Lâm Văn V, sinh năm: 1968; Con bà: Hoàng Thị D, sinh năm: 1966. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15 tháng 10 năm 2015, Lâm Văn Th1, bị Tòa án nhân dân Huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội: Cố ý gây thương tích. Ngày 28 tháng 9 năm 2018, T chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống. Hiện, bị cáo đang tại ngoại, tại thôn 11, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Chu Văn Ch; Sinh năm: 1999; tại: tỉnh Đắk Lắk; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề Ng: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Chu Văn S, sinh năm: 1970; Con bà: Đàm Thị N, sinh năm: 1975. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện, bị cáo đang tại ngoại, tại thôn 3, xã Cư K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: Nông Văn Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 5A, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề Ng: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31 tháng 10 năm 2017, Nông Văn Th bị Trưởng C an xã Cư K xử phạt hành chính, về hành vi: “Đánh nhau”. Ngày 02 tháng 01 năm 2020, Nông Văn Th tiếp tục bị Trưởng C an xã Cư K xử phạt hành chính, về hành vi: “Đánh nhau”. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, tại thôn 5A, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: Nông Quốc H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000; tại: tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn 5B, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề Ng: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện, bị cáo đang tại ngoại, tại thôn 5B, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Đàm Dương D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề Ng: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại, tại thôn 2, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Hoàng Văn B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2000; tại: tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề Ng: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, tại thôn 3, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Triệu Văn Ng; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998; tại: tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn 12, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề Ng: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, tại thôn 12, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Ng: Bà Nguyễn Thị X- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn Th1 và Nông Văn Th: Ông Nguyễn Hữu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B và Chu Văn Ch: Ông Hoàng Văn C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt Có đơn xin vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đàm Dương D và Nông Quốc H: Ông Nguyễn Đình Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin vắng mặt.

- Người bị hại: Anh Lục Văn C, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn 12, xã EL, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02 tháng 02 năm 2021, Nông Văn Th (sinh năm 1999, trú tại thôn 5, xã Cư K, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk) cùng với Nông Quốc H (sinh năm 2000, trú tại thôn 5B, xã Cư K), đi dự đám cưới của B tại thôn 5, xã Cư K, thì xảy ra xô xát với Lục Văn C, sinh năm 1992 và Triệu Văn H, sinh năm 1998, cùng trú tại thôn 12, xã EL, Huyện E, nH được mọi người can ngăn, nên không xảy ra thương tích gì.

Sau khi được can ngăn, Nông Văn Th, dùng điện thoại nhắn tin qua phần mềm Messenger cho Chu Văn Ch (sinh năm 1999, trú tại: thôn 3, xã Cư K), với nội dung là “*bị nhóm của C đánh, nhờ Ch xuống giúp*” thì Ch đồng ý, rồi Ch rủ thêm Hoàng Văn B (sinh năm 2000, trú tại: Thôn 3, xã Cư K) và Đàm Dương D (sinh năm 1999, trú tại: Thôn 2, xã Cư K) cùng đi xuống đám cưới ở thôn 5, xã Cư K để cùng Th, H đánh nhóm C. Tuy nhiên, khi Ch, D, B, đi xuống đến đám cưới ở thôn 5, xã Cư K thì C và H đã đi xuống đám cưới của anh Nông Văn S ở thôn 11, xã Cư K. Tại đây, Th, Ch, D, B, H gặp Triệu Văn Ng (sinh năm 1998, trú tại: thôn 12, xã Cư K), rồi cả nhóm tiếp tục cùng nhau bàn tính đi xuống thôn 11, xã Cư K, để đánh C và H. Lúc này, D, B mỗi người mang theo 01 cây gậy 03 khúc, làm bằng kim loại.

Khi cả nhóm Ch, Th, H, D, B và Ng, đến trước cửa rạp đám cưới của Nông Thanh S thì D nói với mọi người trong nhóm là “*đánh trong hay ngoài rạp*” thì cả nhóm thống nhất là chờ nhóm của C ra rồi đánh ngoài rạp đám cưới. Tiếp đó, H, Th và D đi vào rạp đám cưới ngồi cùng một bàn tiệc với nhóm C, H khi đang ngồi trong rạp đám cưới thì hai nhóm xảy ra xô xát. Thấy nhóm người trong xã Cư K bị đánh thì Lâm Văn Th1 (sinh năm 1999, trú tại: thôn 11, xã Cư K) cùng đang ngồi trong đám cưới, liền lao đến đánh nhau với nhóm của C, H. Đàm Dương D lúc này cầm gậy 03 khúc, làm bằng kim loại, đánh hai phát vào người H, làm H ngã xuống đất, còn T dùng tay cầm ghế nhựa đánh trúng vai C. Trong lúc hai nhóm đang đánh nhau ở bên trong rạp đám cưới, thì Đàm Quang T1 (sinh năm 2001, trú tại: thôn 3, xã Cư K) cũng đến dự tiệc đám cưới của Nông Thanh S, T1 đang đứng gần cổng rạp thì bị C đi từ trong rạp đám cưới ra, vừa đi vừa cởi áo và nói to: “*Ai đánh em tao, tao xiên chết cụ nó*”, rồi C đi lại gần T1, dùng tay phải túm cổ áo T1 kéo về phía trước, còn tay trái chỉ vào mặt

T1. Thấy vậy, Ch chạy từ trong rạp đám cưới ra đến chỗ để xe máy của Ch lấy 01 con dao để sẵn trên xe rồi chạy quay lại chỗ C và T1 đang xô xát. Ch dùng tay phải cầm dao giơ lên chém một nhát vào phía sau đầu của C, rồi Ch ném con dao xuống rãnh nước gần đó, thì Lâm Văn Th1 chạy đến nhặt con dao của Ch rồi cầm trên tay. Tiếp đó, D dùng gậy ba khúc đánh trúng vào đầu C một cái, Th dùng cây gỗ đánh vào phía sau đầu C một cái, T1 dùng cây gỗ đánh trúng vào vai phải C một cái, Ng dùng cây gỗ đánh trúng lưng C một cái, H dùng cây gỗ đánh trúng lưng C một cái và trúng vai C một cái; B dùng gậy ba khúc đánh trúng một cái vào lưng C. Bị nhiều người đánh, C bỏ chạy về phía lò sấy thuốc lá, cách rạp đám cưới khoảng 100 mét, thì bị H, Th, D, Ch, B, T1, Ng đuổi theo. Khi đuổi kịp C, thì D dùng gậy ba khúc đánh trúng vùng mang tai C, làm C ngã gục xuống. Thấy vậy, H, Th, D, Ch, B, T1, Ng tiến lại gần chỗ C đang nằm, tiếp tục dùng gậy ba khúc, gậy gỗ và tay chân đánh, đâm liên tiếp vào người của C. Cùng lúc này, Lâm Văn Th1 cũng đuổi đến nơi dùng dao chém hai nhát vào vùng trán phải và gò má trái của C, rồi dừng lại. Sau đó, H, Th, D, Ch, B, T1, Ng và T quay lại chỗ để xe, lấy xe đi về.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích, số: 224/TgT-TTPY ngày 09 tháng 02 năm 2021, của Trung tâm giám định pháp y, Sở y tế Đắk Lắk, kết luận: Lục Văn C, bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích 15 %, cụ thể như sau: Vết thương nằm chéo vùng trán – đỉnh phải, sát đường giữa, cách chân tóc trán 1cm, tỷ lệ 2%; vết thương nằm chéo vùng đỉnh trái, cách đường giữa 2cm, nằm trên chân tóc trán 4cm, tỷ lệ 1%; vết thương nằm dọc vùng đỉnh đầu trái, sát đường giữa, cách tai trái 12 cm, tỷ lệ 1%; vết thương nằm chéo vùng đỉnh phải, Cách đường giữa 1,5cm, cách chân tóc trán 11cm, tỷ lệ 1%; vết thương nằm chéo vùng chẩm trái, cách đường giữa 1cm, cách chân tóc gáy 6,5 cm, tỷ lệ 1%; vết thương nằm ngang gò má trái, cách đuôi mắt 2,5cm, sát chân tóc mai bên trái, tỷ lệ 3%; vết thương kẽ ngón IV-V bàn tay trái, tỷ lệ 1%; vết trầy xước dọc vai phải, tỷ lệ 0,5%; vết trầy xước nằm chéo vùng lưng, ngang qua D5, tỷ lệ 1%; vết trầy xước nằm chéo vai trái, tỷ lệ 0,5%; mặt sau khuỷu cẳng tay phải có 04 vết trầy xước, tỷ lệ 2 %; mặt sau khuỷu tay trái có 02 vết trầy xước, tỷ lệ 1,5%; vết trầy xước vùng mặt ngoài 1/3 trên đùi trái, tỷ lệ 1%. Vật tác động: Vật sắc và vật tày cứng. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương nằm chéo vùng trán đỉnh phải; vết thương nằm dọc vùng đỉnh đầu trái; vết thương kẽ ngón IV-V bàn tay trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; vết thương nằm chéo vùng đỉnh trái; vết thương nằm chéo vùng đỉnh phải; vết thương nằm ngang gò má trái là do tác động trực tiếp của vật sắc, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; vết thương nằm chéo vùng chẩm trái là do tác động trực tiếp của vật sắc, hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; bốn vết trầy xước mặt sau khuỷu cẳng tay phải theo thứ tự từ trên xuống dưới là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; hai vết trầy xước mặt sau khuỷu tay trái theo thứ tự từ ngoài vào trong là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; vết trầy xước nằm dọc vai phải, vết trầy xước nằm chéo vùng lưng ngang qua D5; vết trầy xước nằm chéo vai phải; vết trầy xước vùng mặt ngoài

1/3 trên đùi trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. (Bút lục số: 128 đến 131).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 225/TgT-TTPY ngày 09 tháng 02 năm 2021, của Trung tâm giám định pháp y, Sở y tế Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Triệu Văn H là: 0 %.

Tại bản án hình sơ sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Về tội D: Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn Th1, Chu Văn Ch, Nông Văn Th, Nông Quốc H, Đàm Dương D, Hoàng Văn B và Triệu Văn Ng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn Th: 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Ch: 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Th1: 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đàm Dương D: 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đàm Quang T1: 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Ng: 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định hình phạt tù đối với Đàm Quang T1, quyết định về xử lý vật chứng, án phí, và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 15/12/2021 các bị cáo Triệu Văn Ng, Đàm Dương D, Nông Văn Th, Chu Văn Ch có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 17/12/2021 các bị cáo Hoàng Văn B, Nông Quốc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 17/12/2021 bị cáo Lâm Văn Th1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lâm Văn Th1, Nông Văn Th, Đàm Dương D, Hoàng Văn B, Chu Văn Ch, Triệu Văn Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào tối ngày 02/02/2021 tại thôn 5, xã Cư K có gây thương tích cho anh Lục Văn C 15% tổn thương về sức khỏe.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm

Văn Th1, Nông Văn Th, Nông Quốc H, Đàm Dương D, Hoàng Văn B, Chu Văn Ch, Triệu Văn Ng thấy rằng Tòa cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt

- 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, đối với bị cáo Nông Văn Th;
- 03 (Ba) năm tù, đối với bị cáo bị cáo Lâm Văn Th1;
- 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, đối với bị cáo Chu Văn Ch;
- 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, đối với bị cáo Đàm Dương D;
- 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, đối với bị cáo Hoàng Văn B;
- 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, đối với bị cáo Triệu Văn Ng.

mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo,

Đối với mức hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, đối với bị cáo Nông Quốc H là thỏa đáng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H cung cấp thêm cho HĐXX các bản thành tích trong thời gian đi bộ đội tại Trung Đoàn BB 584, Bộ chỉ H Quân sự tìn Đắc Lắc bản thân luôn chấp hành kỷ luật quân đội và đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua năm 2019 và năm 2020 về địa phương chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, quy định của địa phương, bị cáo là lao động chính có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bố bị bệnh hiểm nghèo (Ung thư) nên cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn Th1, Nông Văn Th, Đàm Dương D, Hoàng Văn B, Chu Văn Ch, Triệu Văn Ng xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Quốc H xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

-Người bào chữa cho các bị cáo Chu Văn Ch, và Hoàng Văn B, Đàm Dương D, Nông Quốc H, Triệu Văn Ng đều có luận cứ bào chữa: Về tội danh những người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện viện kiểm sát.

Về mức hình phạt 02 năm 09 tháng tù đối với bị cáo Ch; 02 năm 09 tháng tù đối với bị cáo D, 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo B, 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo H, 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Ng là có phần nghiêm khắc bởi lẽ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có nhân thân tốt, bị

cáo là người dân tộc thiểu số sống nơi có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lâm Văn Th1 và Nông Văn Th* ông Nguyễn Hữu H có luận cứ bào chữa: Về tội D người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện viện kiểm sát.

Về mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Th, 03 năm tù đối với bị cáo T là có phần nghiêm khắc bởi lẽ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại cho các bị cáo, và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống nơi có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo cho bị cáo Nông Văn Th. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Lâm Văn Th1.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì đối với quan điểm của Kiểm sát viên, các bị cáo đồng ý như quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lâm Văn Th1, Nông Văn Th, Đàm Dương D, Hoàng Văn B, Chu Văn Ch, Triệu Văn Ng tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào tối ngày 02/02/2021 tại thôn 5, xã Cư K các bị cáo đã gây thương tích cho anh Lục Văn C 15% sức khỏe. Do vậy cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ ai xâm phạm sẽ bị pháp luật trừng trị.

Xét mức hình phạt

- 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, đối với bị cáo Nông Văn Th;
- 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, đối với bị cáo Chu Văn Ch;
- 03 (Ba) năm tù, đối với bị cáo bị cáo Lâm Văn Th1;
- 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, đối với bị cáo Đàm Dương D;
- 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, đối với bị cáo Hoàng Văn B;
- 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, đối với bị cáo Triệu Văn Ng.

mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho anh Lục Văn C. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với các bị cáo.

Với mức hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, đối với bị cáo Nông Văn H là phù hợp, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm cho HĐXX những bản thành tích mà bị cáo đạt được trong thời gian quân ngũ: Được Chính ủy Trung Đoàn BB 584 tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua năm 2019 và năm 2020, khi suất ngũ trở về địa phương bị cáo tham gia công tác đoàn thanh niên tại địa phương và chấp hành tốt chính sách của địa phương (Có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo có bố là ông Nông Văn Bình hiện nay bị bệnh hiểm nghèo (ung thư), bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo nên xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Xét quan điểm của VKS là phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lâm Văn Th1, Chu Văn Ch, Nông Văn Th, Nông Quốc H, Đàm Dương D, Hoàng Văn B và Triệu Văn Ng được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào Điều 351, điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Lâm Văn Th1, Chu Văn Ch, Nông Văn Th, Đàm Dương D, Hoàng Văn B và Triệu Văn Ng.

Tuyên chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nông Quốc H, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn Th: 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Ch: 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn Th1: 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đàm Dương D: 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Ng: 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn H: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nông Quốc H về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Cư K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án.

Trường hợp bị cáo Nông Quốc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nông Quốc H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện Ea Súp;
- Chi Cục THADS huyện E;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Sâm